

A. CẤU TRÚC ĐỀ

I. Phần Đọc - hiểu: (6.0 điểm)

- Các văn bản/đoạn trích truyện, thơ, nghị luận, văn bản thông tin (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).
- 100% câu hỏi tự luận.

II. Phần Làm văn: (4.0 điểm)

Viết bài luận về bản thân (khoảng 500 chữ).

B. CÁC CẤP ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG

I. Phần Đọc - hiểu

1. Truyện

Nhận biết:

- Xác định được đề tài, cốt truyện, không gian, thời gian, chi tiết, sự việc tiêu biểu.
- Nhận diện thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, hệ thống nhân vật, biện pháp nghệ thuật,... của văn bản/đoạn trích.

Thông hiểu:

- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, bút pháp nghệ thuật,...
- Hiểu một số đặc điểm của truyện được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích truyện.
- Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.
- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

2. Thơ

Nhận biết:

- Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ/đoạn thơ.
- Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.
- Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.

Thông hiểu:

- Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mỹ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ.
- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.
- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

3. Văn bản nghị luận

Nhận biết:

- Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.
- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...

Thông hiểu:

- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.
- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.
- Hiểu một số đặc điểm của nghị luận hiện đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.
- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

4. Văn bản thông tin

Nhận biết:

- Xác định được đề tài, thông tin cơ bản, cách đặt nhan đề...
- Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin; sự lồng ghép các yếu tố như miêu tả, biểu cảm, nghị luận; các biện pháp tu từ...
- Nhận biết các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

Thông hiểu:

- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.
- Hiểu được mục đích của người viết, mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò trong việc thể hiện thông tin.
- Giải thích được mục đích của sự lồng ghép các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận cùng các biện pháp tu từ trong văn bản thông tin.
- Phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.
- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

II. Phần Làm văn

Nhận biết:

- Xác định được kiểu bài nghị luận, cách thức trình bày bài văn.
- Nhận diện được tình huống phải viết bài luận về bản thân.

Thông hiểu:

Thể hiện được cá tính, thiên hướng, lựa chọn, niềm tin, quan điểm riêng của bản thân.

Vận dụng:

Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân.

Vận dụng cao:

- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để viết bài luận.
- Sáng tạo trong diễn đạt, lời văn có giọng điệu riêng, cảm xúc chân thành, truyền cảm hứng cho người đọc, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)
Đọc văn bản sau:

Vườn cây của ba

*Má trồng toàn những cây dễ thương
Nào là hoa, là rau, là lúa
Còn ba trồng toàn cây dễ sợ
Cây xù xì, cây lại có gai*

*Cái gai bưởi đựng vào thì chảy máu
Trái sầu riêng rớt xuống thì đầu u
Nhựa hột điều dính vào là rách áo
Cây dừa cao eo ơi, cao là cao*

*Cây ba trồng sống lâu thiệt là lâu
Mưa chẳng dập gió lay chẳng đổ
Thân xù xì cứ đứng trơ trơ
Cành gai góc đâm ngang tua tủa*

*Bưởi, sầu riêng, dừa, điều nhiều nhiều nữa
Cho em bốn mùa vị ngọt hương thơm
Vườn của ba cây trồng thì dễ sợ
Mà trái nào cũng thiệt dễ thương.*

(Nguyễn Duy - <https://www.thivien.net>)

Thực hiện yêu cầu bên dưới:

Câu 1. Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Hãy cho biết những cây “*má trồng*” và những cây “*ba trồng*” khác nhau ra sao?

Câu 3. Chỉ ra tác dụng của phép điệp trong đoạn thơ sau:

*“Cây xù xì, cây lại có gai
Cái gai bưởi đựng vào thì chảy máu
Trái sầu riêng rớt xuống thì đầu u
Nhựa hột điều dính vào là rách áo
Cây dừa cao eo ơi, cao là cao”*

Câu 4. Hình ảnh những cây “*ba trồng*” “*xấu xí*”, “*dễ sợ*” nhưng “*sống lâu*” và vẫn “*đứng trơ trơ*” giữa mưa sa, bão táp khiến cho anh/chị liên tưởng tới điều gì?

Câu 5. Anh/Chị hiểu như thế nào về hai dòng thơ sau?

Vườn của ba cây trồng thì dễ sợ

Mà trái nào cũng thiệt dễ thương.

Câu 6. Nhận xét của anh/chị về cảm xúc của nhân vật trữ tình trong văn bản trên.

Câu 7. Qua văn bản, rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị.

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Hãy viết một bài luận (khoảng 500 chữ) thể hiện suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết lắng nghe trong cuộc sống./.

-----**HẾT**-----